TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 1171/2019/QĐST – VKDTM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Bình Thạnh, ngày 17 tháng 7 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc kinh doanh thương mại gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Thị Thanh Thảo

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Minh Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Ngọc – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 1126/2019/TLST – VKDTM ngày 24 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 221/2019/QĐST - VKDTM ngày 05/7/2019 giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc kinh doanh thương mại:

1/ Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Đầu tư xây dựng A

Địa chỉ: 33/5 đường P, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang M – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thu H (Theo Giấy ủy quyền số 08/UQ/2019 ngày 10/6/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Đầu tư xây dựng A)

2/ Công ty trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ thương mại kỹ thuật Tâm Hoàng T

Địa chỉ: 318/20 đường T, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Thiết T – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh T (Theo giấy ủy quyền số 01/UQ/2019 ngày 13/6/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ thương mại kỹ thuật Tâm Hoàng T).

NỘI DUNG VIỆC KINH DOANH THƯƠNG MẠI:

Theo Biên bản hòa giải thành ngày 12/6/2019 tại Trung tâm Hòa giải đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh: Công ty trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ thương mại kỹ thuật Tâm Hoàng T (Sau đây gọi tắt là Công ty T) xác nhận còn thiếu Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn đầu tư xây dựng A (Sau đây gọi tắt là Công ty A) số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng phát sinh từ hợp đồng kinh tế số 014/2018/HĐKT/THT – LEAN ngày 26/11/2018.

Theo Bản tự khai và Biên bản ghi nhận sự thỏa thuận ngày 05/7/2019 tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, hai bên xác nhận: Ngày 25/6/2019, Công ty T đã thanh toán cho Công ty A số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, còn nợ lại 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Nay Công ty A và Công ty T cùng yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm Hòa giải đối thoại tại Tòa án với nội dung cụ thể như sau:

Công ty T và Công ty A xác nhận Công ty T còn nợ Công ty A số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng phát sinh từ hợp đồng kinh tế số 014/2018/HĐKT/THT – LEAN ngày 26/11/2018. Công ty T đồng ý thanh toán cho Công ty A theo hai đợt:

- Lần 1: ngày 25/7/2019 thanh toán 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng;
- Lần 2: ngày 15/8/2019 thanh toán 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Lệ phí giải quyết việc kinh doanh thương mại là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, Công ty Tvà Công ty A thỏa thuận nộp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Bình Thạnh tham gia phiên họp phát biểu: Đề nghị Toà án nhân dân quận Bình Thạnh công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo yêu cầu của Công ty A và Công ty T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn yêu cầu và các bản tự khai, Biên bản tại Tòa án, Công ty T và Công ty A yêu cầu Toà án nhân dân quận Bình Thạnh công nhận kết quả hòa giải thành ngày 12/6/2019 tại Trung tâm Hòa giải đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh. Công ty T có trụ sở tại quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 6 Điều 31, điểm c khoản 2 Điều 35, điểm s

khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về người tham gia tố tụng:

Bà Vũ Thị Anh Tlà người đại diện theo ủy quyền của Công ty T và và bà Phạm Thị Thu H là người đại diện theo ủy quyền của Công ty A có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án quyết định tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Công ty A và Công ty T cùng yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm Hòa giải đối thoại tại Tòa án như sau:

Công ty T và Công ty A xác nhận Công ty T còn nợ lại Công ty A số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng phát sinh từ hợp đồng kinh tế số 014/2018/HĐKT/THT – LEAN ngày 26/11/2018. Công ty T thanh toán cho Công ty A theo hai đợt:

- Đợt 1: Ngày 25/7/2019 thanh toán 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng;
- Đợt 2: Ngày 15/8/2019 thanh toán 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Xét thấy, nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, Công ty A và Công ty Tphải nộp.

- Căn cứ khoản 6 Điều 31, điểm c khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 1126/2019/TLST – VKDTM ngày 24 tháng 6 năm 2019, cụ thể như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ thương mại kỹ thuật T xác nhận còn nợ lại Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn đầu tư xây dựng A số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng phát sinh từ hợp đồng kinh tế số 014/2018/HĐKT/THT – LEAN ngày 26/11/2018. Công ty T thanh toán cho Công ty A theo hai đợt:

- Lần 1: ngày 25/7/2019 thanh toán 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng;
- Lần 2: ngày 15/8/2019 thanh toán 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty A có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty T không thực hiện việc thanh toán theo thỏa thuận trên thì hàng tháng Công ty T còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 2: Lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, Công ty T và Công ty Aphải nộp nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0021142 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Công ty T và Công ty A đã nộp đủ lệ phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đinh Thị Thanh Thảo